

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	14 - 41
8. Phụ lục	42

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần Transimex-SaiGon (tên trước đây là Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh) được thành lập từ việc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước - Công ty kho vận giao nhận ngoại thương theo Quyết định số 989/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301874259 (số cũ 056651) đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 20 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 230.738.240.000 VND.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vào ngày 02 tháng 8 năm 2000 với mã chứng khoán là TMS.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : số 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84-8) 22 202 888
Fax : (84-8) 22 202 889
E-mail : info@transimexsaigon.com
Mã số thuế : 0301874259

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần Transimex-SaiGon tại Hà Nội	Phòng 1401 tòa nhà 17T4, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty cổ phần Transimex-SaiGon tại Đà Nẵng	25-27 Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Trạm giao nhận hàng không	54 Trần Quốc Hoàn, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh tại Bình Dương	Khu dịch vụ VSIP, số 2, đường số 3, khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý giao nhận. Dịch vụ giao nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước. Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào và Trung Quốc. Kinh doanh vận tải đa phương thức.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS (tập kết, thu gom hàng lẻ xuất khẩu), kho ICD (địa điểm thông quan nội địa). Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường bộ.

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường biển.
- Vận tải hàng hóa hàng không. Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường hàng không.
- Dịch vụ đóng gói. Chi tiết: Dịch vụ đóng gói, kẻ ký mã hiệu hàng hóa cho các nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác.
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: Mua bán đồ gỗ gia dụng, gốm, sứ, hàng mỹ nghệ, sản phẩm cao su, sản phẩm mây tre lá, công nghệ phẩm, dệt da may, hàng trang trí nội thất.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán nông, lâm sản.
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: mua bán nông, lâm thủy hải sản, thực phẩm chế biến, nguyên liệu; thực phẩm công nghệ.
- Bán buôn kinh doanh khác. Chi tiết: mua bán hóa chất (trừ kinh doanh hóa chất có tính độc hại mạnh); nông dược các loại (trừ thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật).
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chi tiết: cửa hàng bách hóa.
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: mua bán vải sợi.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết mua bán vật liệu xây dựng.
- Bán mô tô, xe máy. Chi tiết: mua bán xe.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê văn phòng.
- Sửa chữa máy móc thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
- Chuyển phát.
- Đại lý du lịch.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: mua bán vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất công nông nghiệp; máy văn phòng; điện máy; phương tiện vận tải; nông ngư cơ.
- (Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Pháp luật có liên quan). (Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam).

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty đã đầu tư xây dựng xong kho DC (trung tâm phân phối Transimex) để cho Công ty con - Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex thuê dưới hình thức thuê hoạt động. Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 3 năm 2013 và đã phát sinh doanh thu từ tháng 5 năm 2013.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012-2013 ngày 26 tháng 4 năm 2013, Đại hội cổ đông đã thông qua tờ trình giải thể Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn – Hữu Nghị vì đầu tư không hiệu quả.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 41)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2012 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển (15% lợi nhuận sau thuế)	4.983.832.218 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính (05% lợi nhuận sau thuế)	1.661.277.406 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (11% lợi nhuận sau thuế)	2.730.515.550 VND
- Trích quỹ hoạt động Hội đồng quản trị (03% lợi nhuận sau thuế)	842.717.320 VND
- Trích thưởng 05% phần vượt kế hoạch của lợi nhuận sau thuế hợp nhất	571.352.000 VND
- Chia cổ tức bằng tiền mặt (09% mệnh giá)	20.766.441.600 VND
Cộng	31.556.136.094 VND

Ngoài ra, Công ty còn tạm phân phối lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2013 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển	2.352.129.333 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính	784.043.111 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.724.894.845 VND
- Trích quỹ hoạt động Hội đồng quản trị	470.425.867 VND
Cộng	5.331.493.156 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Lê Duy Hiệp	Phó Chủ tịch	01 tháng 9 năm 2011	-
Ông Huỳnh Minh Thảo	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	25 tháng 2 năm 2013
Ông Vũ Chinh	Thành viên	25 tháng 4 năm 2009	-
Ông Phạm Trường Sơn	Thành viên	21 tháng 4 năm 2012	-
Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên	21 tháng 4 năm 2012	-
Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-
Ông Toshiyuki Matsuda	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-
Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng ban	26 tháng 4 năm 2013	-
Ông Nguyễn Công Hiếu	Trưởng ban	29 tháng 3 năm 2008	26 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Công Hiếu	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-
Bà Nguyễn Thị Đàm	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	26 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Dung Hạnh	Thành viên	24 tháng 5 năm 2012	26 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Kim Hậu	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Duy Hiệp	Tổng Giám đốc	15 tháng 5 năm 2009	-
Ông Nguyễn Trí Hùng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 4 năm 2008	-
Ông Nguyễn Chí Đức	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2008	-
Ông Tôn Thất Hưng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2011	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần Transimex-SaiGon tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 8 năm 2013



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 1-3 Song Day St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0686/2013/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty cổ phần Transimex-SaiGon gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, được lập ngày 20 tháng 7 năm 2013, từ trang 07 đến trang 41 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

Lưu Đặng Mỹ Quỳnh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1540-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		173.873.441.356	153.012.436.015
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	75.833.893.911	66.879.173.384
1. Tiền	111		13.292.493.910	22.228.454.884
2. Các khoản tương đương tiền	112		62.541.400.001	44.650.718.500
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.469.217.643	793.356.376
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	2.608.925.325	882.718.803
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(139.707.682)	(89.362.427)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		73.976.311.172	61.790.782.840
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	57.815.559.321	47.282.576.639
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	4.051.127.416	4.547.117.904
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	12.109.624.435	9.961.088.297
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		10.696.870.659	13.871.471.355
1. Hàng tồn kho	141	V.7	10.696.870.659	13.871.471.355
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.897.147.971	9.677.652.060
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	3.241.777.598	4.204.950.006
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		73.886.295	852.188.229
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	7.581.484.078	4.620.513.825

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		477.192.999.243	450.381.800.092
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		12.000.000.000	12.000.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.10	12.000.000.000	12.000.000.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		178.993.837.180	191.910.469.668
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	169.905.653.209	179.209.619.280
<i>Nguyên giá</i>	222		302.224.529.180	303.135.544.837
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(132.318.875.971)	(123.925.925.557)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	3.929.053.947	3.449.742.089
<i>Nguyên giá</i>	228		4.406.448.000	3.806.448.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(477.394.053)	(356.705.911)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	5.159.130.024	9.251.108.299
III. Bất động sản đầu tư	240	V.14	81.724.080.143	44.285.400.000
<i>Nguyên giá</i>	241		82.303.650.231	44.285.400.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(579.570.088)	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		202.122.974.824	200.594.432.373
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.15	98.100.000.000	98.100.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.16	116.970.972.410	116.970.972.410
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.17	6.600.000.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.18	(19.547.997.586)	(14.476.540.037)
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.352.107.096	1.591.498.051
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.19	712.725.361	612.217.257
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.20	1.507.392.995	847.292.054
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.21	131.988.740	131.988.740
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		651.066.440.599	603.394.236.107

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		184.129.641.847	156.175.536.686
I. Nợ ngắn hạn		310		116.934.649.031	104.264.749.098
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.22	69.888.312.715	39.886.447.113
2.	Phải trả người bán	312	V.23	29.794.526.132	45.977.437.521
3.	Người mua trả tiền trước	313		300.000.000	401.753.510
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.24	1.885.678.555	1.538.454.811
5.	Phải trả người lao động	315	V.25	2.200.154.464	5.931.046.458
6.	Chi phí phải trả	316	V.26	6.029.571.979	3.389.168.216
7.	Phải trả nội bộ	317		-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.27	2.854.870.044	4.499.670.338
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.28	3.981.535.142	2.640.771.131
12.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn		330		67.194.992.816	51.910.787.588
1.	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	333		10.809.175	10.809.175
4.	Vay và nợ dài hạn	334	V.29	67.184.183.641	51.899.978.413
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		466.936.798.752	447.218.699.421
I. Vốn chủ sở hữu		410		466.936.798.752	447.218.699.421
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.30	230.738.240.000	230.738.240.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	V.30	161.021.127.853	161.021.127.853
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4.	Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417	V.30	37.343.811.941	34.991.682.608
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418	V.30	10.709.096.544	9.925.053.433
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.30	27.124.522.414	10.542.595.527
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		-	-
1.	Nguồn kinh phí	432		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		651.066.440.599	603.394.236.107

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		199.861,52	240.684,53
Dollar Hongkong (HKD)		2.500,00	2.500,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2013


Lê Ngọc Hồng
Người lập biểu


Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng


Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	172.206.389.785	145.108.754.230
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	172.206.389.785	145.108.754.230
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	137.661.913.888	119.559.789.353
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		34.544.475.897	25.548.964.877
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	31.975.070.677	21.502.726.141
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	10.203.613.955	8.358.457.834
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.025.018.891	7.497.175.247
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	411.896.062	513.085.913
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	6.793.681.766	7.300.872.283
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		49.110.354.791	30.879.274.988
11. Thu nhập khác	31	VI.7	450.148.141	78.691.902
12. Chi phí khác	32	VI.8	988.344.645	3.152.170.129
13. Lợi nhuận khác	40		(538.196.504)	(3.073.478.227)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		48.572.158.287	27.805.796.761
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.24	5.981.045.586	5.155.158.018
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.20	(660.100.942)	(1.750.233.907)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>43.251.213.643</u>	<u>24.400.872.650</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-


Lê Ngọc Hồng
Người lập biểu


Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng


Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		48.572.158.287	27.805.796.761
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11, 12, 14	10.626.036.192	10.341.899.121
- Các khoản dự phòng	03	V.3, 18	5.121.802.804	(1.184.850.980)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(117.283.023)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7	(32.297.116.373)	(18.935.783.188)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	5.025.018.891	7.497.175.247
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		37.047.899.801	25.406.953.938
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(17.723.083.909)	(57.740.163.067)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.174.600.696	789.763.250
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.757.557.572)	13.987.434.158
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		991.070.595	743.690.991
- Tiền lãi vay đã trả	13		(5.025.018.891)	(10.445.120.453)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.24	(5.977.208.533)	(663.691.898)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	V.28	40.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.28	(1.465.908.701)	(665.167.432)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		9.304.793.486	(28.586.300.513)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.5, 11, 13, 23, VII	(49.227.717.546)	(5.049.692.186)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	450.148.141	68.181.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(7.200.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		600.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	33.195.972.410
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6, VI.3	31.336.535.091	13.693.818.946
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(24.041.034.314)	41.908.280.988

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
II Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.22, 29	75.618.191.254	30.027.777.776
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.22	(30.332.120.424)	(7.236.800.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.30	(21.595.109.475)	(10.961.927.400)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>23.690.961.355</i>	<i>11.829.050.376</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>50</i>		<i>8.954.720.527</i>	<i>25.151.030.851</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>66.879.173.384</i>	<i>25.513.175.627</i>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<i>75.833.893.911</i>	<i>50.664.206.478</i>


Lê Ngọc Hồng
 Người lập biểu


Lê Văn Hùng
 Kế toán trưởng


Lê Duy Hiệp
 Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ hàng hải, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ; Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS, kho ICD; Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển; Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào, Trung Quốc; Dịch vụ đóng gói và kê ký mã hiệu hàng hóa cho nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Dịch vụ cho thuê văn phòng; Sửa chữa máy móc thiết bị (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí trụ sở); Chuyển phát.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 Công ty có 344 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 356 nhân viên).

5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty đã đầu tư xây dựng xong kho DC (trung tâm phân phối Transimex) để cho Công ty con - Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex thuê dưới hình thức thuê hoạt động. Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 3 năm 2013 và đã phát sinh doanh thu từ tháng 5 năm 2013.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012-2013 ngày 26 tháng 4 năm 2013, Đại hội cổ đông đã thông qua tờ trình giải thể Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị vì đầu tư không hiệu quả.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng hàng tồn kho được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 50
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	05

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	32
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Hệ thống kỹ	08 – 15

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Bản quyền, bằng sáng chế

Nguyên giá của bản quyền, bằng sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền, bằng sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 đến 08 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Phí khảo sát, nâng cấp ICD

Phí khảo sát, nâng cấp ICD được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 02 năm.

Phí dặm vá, sửa chữa bãi cont

Phí dặm vá, sửa chữa bãi cont được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 02 năm.

Phí khác

Các chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 02 năm.

13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

14. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên cho thời gian làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

16. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

17. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	15%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	05%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	14%

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuê thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

19. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.819 VND/USD
2.664 VND/HKD
30/06/2013 : 21.136 VND/USD
2.703 VND/HKD

20. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.8.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

21. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

22. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

23. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**25. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	629.964.789	525.436.778
Tiền gửi ngân hàng	12.662.529.121	21.703.018.106
Các khoản tương đương tiền (*)	62.541.400.001	44.650.718.500
Cộng	75.833.893.911	66.879.173.384

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn:				
- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (STB)	6	155.218	6	155.218
- Công ty cổ phần chiếu xạ An Phú (APC)	70.940	715.697.714	14.260	139.967.376
- Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI)	17.000	355.707.996	17.000	355.707.996
- Công ty cổ phần giao nhận vận tải và thương mại (VNL)	63.140	819.210.957	30.590	386.888.213
- Công ty cổ phần đại lý vận tải Safi (SFI)	13.900	287.744.340	-	-
- Công ty cổ phần giao nhận vận tải ngoại thương (VNT)	16.000	430.409.100	-	-
Cộng		2.608.925.325		882.718.803

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu Công ty cổ phần cổ phần chiếu xạ An Phú (APC): tăng do mua 56.680 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 575.730.338 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần giao nhận vận tải và thương mại (VNL): tăng do mua thêm 32.550 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 432.322.744 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần đại lý vận tải Safi (SFI): tăng do mua 13.900 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 287.744.340 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần giao nhận vận tải ngoại thương (VNT): tăng do mua 16.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 430.409.100 VND.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	89.362.427
Trích lập dự phòng bổ sung	50.345.255
Số cuối kỳ	<u>139.707.682</u>

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu của hoạt động giao nhận hàng hóa	15.204.967.437	10.735.618.480
Phải thu của hoạt động kho vận, vận tải	39.644.349.398	35.260.807.389
Phải thu của hoạt động khác	2.966.242.486	1.286.150.770
Cộng	<u>57.815.559.321</u>	<u>47.282.576.639</u>

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các nhà cung cấp dịch vụ	2.771.542.526	1.128.419.136
Các nhà cung cấp mua sắm tài sản cố định	1.279.584.890	3.418.698.768
Cộng	<u>4.051.127.416</u>	<u>4.547.117.904</u>

6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lãi dự thu	110.000.000	-
Các khoản chi hộ	6.864.508.144	5.342.528.329
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương - Lợi nhuận được chia	4.957.954.927	4.557.521.786
Các khoản phải thu khác	177.161.364	61.038.182
Cộng	<u>12.109.624.435</u>	<u>9.961.088.297</u>

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	3.543.202.631	3.064.081.689
Công cụ, dụng cụ	-	82.769.636
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	7.153.668.028	10.724.620.030
Cộng	<u>10.696.870.659</u>	<u>13.871.471.355</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**8. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	1.820.683.002	3.492.904.323
Chi phí bảo hiểm	454.095.832	62.712.750
Chi phí thuê văn phòng, kho bãi	325.391.772	108.363.090
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	641.606.992	540.969.843
Cộng	3.241.777.598	4.204.950.006

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	7.268.743.400	4.307.773.147
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	32.318.256	32.318.256
Tài sản thiếu chờ xử lý	280.422.422	280.422.422
Cộng	7.581.484.078	4.620.513.825

10. Phải thu dài hạn khác

Khoản tiền cho Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương mượn.

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	141.599.222.345	131.972.605.587	28.998.109.645	565.607.260	303.135.544.837
Mua sắm mới	-	750.218.183	-	-	750.218.183
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	33.786.956.161	-	4.231.294.070	-	38.018.250.231
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(33.786.956.161)	-	(4.231.294.070)	-	(38.018.250.231)
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.331.438.091)	-	-	(1.331.438.091)
Giảm khác (do không đủ điều kiện ghi nhận)	-	(25.319.500)	(304.476.249)	-	(329.795.749)
Số cuối kỳ	141.599.222.345	131.366.066.179	28.693.633.396	565.607.260	302.224.529.180
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.459.428.519	37.700.553.753	5.999.249.064	565.607.260	53.724.838.596
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	38.381.202.701	73.140.540.463	11.838.575.133	565.607.260	123.925.925.557
Khấu hao trong kỳ	3.877.219.975	4.906.116.374	1.491.358.577	-	10.274.694.926
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(283.635.397)	-	(65.281.565)	-	(348.916.962)
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.331.438.091)	-	-	(1.331.438.091)
Giảm khác (do không đủ điều kiện ghi nhận)	-	(13.961.244)	(187.428.214)	-	(201.389.458)
Số cuối kỳ	41.974.787.279	76.701.257.502	13.077.223.931	565.607.260	132.318.875.971
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	103.218.019.644	58.832.065.124	17.159.534.512	-	179.209.619.280
Số cuối kỳ	99.624.435.067	54.673.011.395	15.608.206.747	-	169.905.653.209
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 371.888.057.563 VND và 248.401.200.799 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn và Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch.

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.708.840.000	32.500.000	1.065.108.000	3.806.448.000
Chuyển từ đầu tư xây dựng cơ bản	-	-	600.000.000	600.000.000
Số cuối kỳ	2.708.840.000	32.500.000	1.665.108.000	4.406.448.000
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	248.978.000	248.978.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	29.843.747	326.862.164	356.705.911
Khấu hao trong kỳ	-	-	120.688.142	120.688.142
Số cuối kỳ	-	29.843.747	447.550.306	477.394.053
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	2.708.840.000	2.656.253	738.245.836	3.449.742.089
Số cuối kỳ	2.708.840.000	2.656.253	1.217.557.694	3.929.053.947
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	5.159.130.024	-	-	5.159.130.024
XDCB dở dang	4.091.978.275	34.526.271.956	(38.618.250.231)	-
Cộng	9.251.108.299	34.526.271.956	(38.618.250.231)	5.159.130.024

14. Bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Hệ thống kê	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	44.285.400.000	-	-	44.285.400.000
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	-	33.786.956.161	4.231.294.070	38.018.250.231
Số cuối kỳ	44.285.400.000	38.018.250.231	82.303.650.231	82.303.650.231
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng				

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Hệ thống kỹ	Cộng
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	-	-	-
Khấu hao trong kỳ	230.653.126	-	-	230.653.126
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	-	283.635.397	65.281.565	348.916.962
Số cuối kỳ	230.653.126	348.916.963	65.281.565	579.570.083
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	44.285.400.000	-	-	44.285.400.000
Số cuối kỳ	44.054.746.874	33.503.320.764	4.166.012.505	81.724.080.143
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Toàn bộ quyền sử dụng đất và nhà cửa vật kiến trúc xây dựng trên đất tại Khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch.

15. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương ⁽ⁱ⁾		16.000.000.000		16.000.000.000
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương - TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾		80.000.000.000		80.000.000.000
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2.100.000	2.100.000.000	2.100.000	2.100.000.000
Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex ^(iv)		-		-
Cộng		98.100.000.000		98.100.000.000

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307821849 ngày 18 tháng 3 năm 2009 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương 16.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309428263 ngày 14 tháng 10 năm 2009 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương - TP. Hồ Chí Minh 80.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2003000374 ngày 13 tháng 01 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị 2.100.000.000 VND, tương đương 70% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (iv) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 46211000926 ngày 12 tháng 9 năm 2012 do Ban quản lý các KCN Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex 50.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ bằng tiền mặt với thời gian góp vốn là tháng 8 năm 2013.

16. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam ⁽ⁱ⁾		12.525.000.000		12.525.000.000
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An ⁽ⁱⁱ⁾	4.687.500	71.250.000.000	4.687.500	71.250.000.000
Công ty cổ phần vận tải ngoại thương ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.390.400	32.609.172.410	1.390.400	32.609.172.410
Transimex (Cambodia) Company Limited ^(iv)	-	586.800.000	-	-
Cộng		116.970.972.410		116.970.972.410

- (i) Khoản đầu tư vào Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam 12.525.000.000 VND, tương đương USD 750,000.00, chiếm tỷ lệ 50% vốn điều lệ.
- (ii) Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An theo thỏa thuận hợp tác kinh doanh ngày 18 tháng 6 năm 2010 với số tiền đầu tư là 71.250.000.000 VND tương đương 20,21% vốn điều lệ.
- (iii) Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần vận tải ngoại thương với số lượng cổ phiếu là 1.390.400 cổ phiếu, chiếm 24,83% vốn điều lệ.
- (iv) Khoản đầu tư vào Transimex (Cambodia) Company Limited với giá mua khoản góp vốn là 586.800.000 VND, chiếm tỷ lệ 50% vốn điều lệ.

17. Đầu tư dài hạn khác

Khoản tiền cho Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương vay với lãi suất 10%/năm.

18. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng khoản lỗ của công ty con.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

Số đầu năm	14.476.540.037
Trích lập dự phòng bổ sung	5.071.457.549
Số cuối kỳ	19.547.997.586

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**19. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Chi phí khảo sát nâng cấp ICD	125.757.576	-	(47.159.091)	78.598.485
Chi phí dặm vá, sửa chữa bãi cont	486.459.681	-	(182.422.381)	304.037.300
Chi phí khác	-	403.046.364	(72.956.788)	330.089.576
Cộng	612.217.257	403.046.364	(302.538.260)	712.725.361

20. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

Số đầu năm	847.292.054
Số phát sinh	660.100.941
Số cuối kỳ	1.507.392.995

21. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn.

22. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch ⁽ⁱ⁾	47.607.813.540	30.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.29)	22.280.499.175	9.886.447.113
Cộng	69.888.312.715	39.886.447.113

- ⁽ⁱ⁾ Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tòa nhà văn phòng 172 Hai Bà Trưng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	30.000.000.000	26.688.760.134	-	(9.080.946.594)	47.607.813.540
Vay dài hạn đến hạn trả	9.886.447.113	-	33.645.225.892	(21.251.173.830)	22.280.499.175
Cộng	39.886.447.113	26.688.760.134	33.645.225.892	(30.332.120.424)	69.888.312.715

23. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp dịch vụ	28.013.627.417	28.106.197.521
Các nhà cung cấp tài sản cố định, bất động sản đầu tư	1.780.898.715	17.871.240.000
Cộng	29.794.526.132	45.977.437.521

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**24. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	88.849.039	1.454.526.627	(1.401.540.640)	141.835.026
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.221.513.899	5.981.045.586	(5.977.208.533)	1.225.350.952
Thuế thu nhập cá nhân	199.892.960	1.259.385.593	(1.368.043.997)	91.234.556
Tiền thuê đất	-	502.203.788	(251.101.894)	251.101.894
Các loại thuế khác	28.198.913	7.000.000	(7.000.000)	28.198.913
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	286.060.619	(138.103.405)	147.957.214
Cộng	1.538.454.811	9.490.222.213	(9.142.998.469)	1.885.678.555

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ giao nhận hàng hóa khu chế xuất	0 %
- Dịch vụ vận chuyển bốc xếp, dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa	10 %

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	48.572.158.287	27.805.796.761
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.003.170.208	12.345.589.533
- Các khoản điều chỉnh giảm	(28.651.146.153)	(19.530.754.224)
Thu nhập tính thuế	23.924.182.342	20.620.632.070
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	5.981.045.586	5.155.158.018

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

25. Phải trả người lao động

Quỹ lương chưa chi.

26. Chi phí phải trả

Chi phí giao nhận hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**27. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn	214.809.072	277.034.187
Các khoản thu hộ	2.624.695.897	3.378.603.201
Cổ tức chưa chi	15.365.075	844.032.950
Cộng	2.854.870.044	4.499.670.338

28. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.060.903.207	2.296.246.845	40.000.000	(1.043.844.396)	3.353.305.656
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	579.867.924	470.425.867	-	(422.064.305)	628.229.486
Cộng	2.640.771.131	2.766.672.712	40.000.000	(1.465.908.701)	3.981.535.142

29. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng:		
- Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	-	14.601.526.717
- Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾	3.245.451.948	6.490.903.896
- Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch ⁽ⁱⁱⁱ⁾	63.938.731.693	30.807.547.800
Cộng	67.184.183.641	51.899.978.413

(i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

(ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

(iii) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch để đầu tư tài sản cố định và mua nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất của Công ty tại Khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương; nhà kho lưu trữ của Công ty tại địa điểm trên; công trình xây dựng Cao ốc văn phòng tại 172 Hai Bà Trưng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh và phương tiện vận tải (xe romooc, xe đầu kéo, xe nâng cầu hàng) của Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Từ 01 năm trở xuống	22.280.499.175
Trên 01 năm đến 05 năm	67.184.183.641
Cộng	89.464.682.816

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn:**

Số đầu năm	51.899.978.413
Số tiền vay phát sinh	48.929.431.120
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(33.645.225.892)
Số cuối kỳ	67.184.183.641

30. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức năm trước bằng tiền mặt (09% mệnh giá)	21.595.109.475
Tạm ứng cổ tức kỳ này	-
Cộng	21.595.109.475

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.073.824	23.073.824
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	23.073.824	23.073.824
- Cổ phiếu phổ thông	23.073.824	23.073.824
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.073.824	23.073.824
- Cổ phiếu phổ thông	23.073.824	23.073.824
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ giao nhận	97.794.172.506	71.220.423.930
Doanh thu dịch vụ kho vận, sà lan	71.535.471.156	72.602.517.275
Doanh thu hoạt động khác	2.876.746.123	1.285.813.025
Cộng	172.206.389.785	145.108.754.230

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ giao nhận	83.116.569.470	64.086.051.678
Giá vốn dịch vụ kho vận, sà lan	54.100.513.093	54.245.208.597
Giá vốn hoạt động khác	444.831.325	1.228.529.078
Cộng	137.661.913.888	119.559.789.353

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.897.822.079	1.776.688.617
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	74.493.186	113.217.742
Lãi tiền cho vay	298.000.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	28.651.146.153	19.490.754.224
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	53.609.259	122.065.558
Cộng	31.975.070.677	21.502.726.141

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	5.025.018.891	7.497.834.453
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	53.077.499	20.829.277
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	5.121.802.804	824.755.713
Chi phí tài chính khác	3.714.761	15.038.391
Cộng	10.203.613.955	8.358.457.834

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	382.760.074	489.585.565
Chi phí dụng cụ đồ dùng	13.868.444	8.063.832
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.343.908	11.006.789
Chi phí khác	11.923.636	4.429.727
Cộng	411.896.062	513.085.913

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.094.386.907	4.850.586.125
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	396.710.962	359.157.875
Chi phí khấu hao tài sản cố định	179.505.117	121.668.549
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.370.780.590	1.810.358.455
Chi phí khác	752.298.190	159.101.279
Cộng	6.793.681.766	7.300.872.283

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	450.148.141	68.181.818
Các khoản thu nhập khác	-	10.510.084
Cộng	450.148.141	78.691.902

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	-	2.399.841.471
Các khoản chi phí khác	988.344.645	752.328.658
Cộng	988.344.645	3.152.170.129

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 "Lãi trên cổ phiếu", trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14.977.293.540	14.805.038.691
Chi phí nhân công	24.275.974.885	23.214.668.208
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.626.036.192	10.341.899.121
Chi phí dịch vụ mua ngoài	88.067.977.072	75.763.119.213
Chi phí khác	3.348.129.977	1.893.557.291
Cộng	141.295.411.666	126.018.282.524

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**Các giao dịch không bằng tiền**

Trong kỳ, Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền và các giao dịch có liên quan đến tài sản cố định như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chuyển nợ phải trả thành vốn chủ sở hữu	-	67.250.000.000
Mua tài sản cố định, bất động sản đầu tư chưa thanh toán tiền cho nhà cung cấp	1.780.898.715	17.871.240.000
Trả trước tiền mua tài sản cố định	1.279.584.890	3.418.698.768

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Trong kỳ Công ty không có giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty cũng không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.485.330.699	1.413.717.267
Phụ cấp	24.480.000	18.390.000
Cộng	1.509.810.699	1.432.107.267

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương	Công ty con
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương	Công ty con
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị	Công ty con
Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex	Công ty con
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Công ty liên doanh
Transimex (Cambodia) Company Limited	Công ty liên kết
Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An	Công ty liên kết
Công ty cổ phần vận tải ngoại thương	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương		
Nhận cung cấp dịch vụ	5.328.122.273	5.148.889.545
Nhận dịch vụ cho thuê xe	40.000.000	48.666.666
Cho vay	7.200.000.000	-
Chi hộ quỹ khen thưởng phúc lợi	151.877.636	3.700.000
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương		
Nhận dịch vụ tòa nhà (điện)	175.319.778	169.016.625
Các khoản chi hộ	-	48.801.114
Cung cấp dịch vụ tòa nhà (điện, nước)	1.357.837.032	1.284.358.479
Lợi nhuận được chia	7.621.298.053	10.573.623.895

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị		
Mượn vốn bằng tiền	-	500.000.000
Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex		
Cung cấp dịch vụ cho thuê kho	1.600.000.000	-
Cho mượn	1.612.801.649	-
Thu, chi hộ	23.433.546	-
Thu lãi cho vay	298.000.000	-
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam		
Cung cấp dịch vụ	114.117.600	157.742.000
Lợi nhuận được chia từ góp vốn tham gia liên doanh	15.610.904.500	3.758.658.329
Transimex (Cambodia) Company Limited		
Góp vốn đầu tư	-	586.800.000
Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An		
Lợi nhuận được chia	4.687.500.000	3.750.000.000
Công ty cổ phần vận tải ngoại thương		
Góp vốn đầu tư	-	32.609.172.410
Lợi nhuận được chia	695.200.000	1.390.400.000
Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.		
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương		
Tiền bán tài sản cố định	17.655.791.153	17.655.791.153
Dịch vụ cung cấp	-	181.034.397
Tiền cho mượn	12.000.000.000	12.000.000.000
Phải thu khoản cho vay	6.600.000.000	-
Lãi cho vay	110.000.000	-
Ứng trước tiền dịch vụ phải trả	274.995.000	-
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương		
Lợi nhuận được chia	4.957.954.927	4.557.521.786
Cung cấp dịch vụ tòa nhà (điện, nước)	806.242.486	1.286.150.770

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex		
Phải thu cung cấp dịch vụ cho thuê kho	1.760.000.000	-
Phải thu các khoản đã chi hộ	23.433.546	-
Phải thu tiền cho mượn	1.612.801.649	-
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam		
Dịch vụ cung cấp	56.165.800	39.603.300
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị		
Phải thu các khoản đã chi hộ	11.075.000	11.075.000
Cộng nợ phải thu	<u>45.868.459.561</u>	<u>35.731.176.406</u>
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương		
Mua hàng hóa	-	19.800.000
Thuê xe	22.000.000	33.000.000
Phải trả khác	52.800.000	70.000.000
Phải trả tiền mua dịch vụ: cước vận chuyển	1.277.355.000	1.210.425.000
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương		
Phải trả tiền điện	192.851.755	-
Các khoản thu chi hộ	-	52.355.405
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị		
Mượn tiền	500.000.000	500.000.000
Cộng nợ phải trả	<u>2.045.006.755</u>	<u>1.885.580.405</u>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là logistics và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam do đó Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo yêu cầu của Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

3. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	9.600.000.000	-
Trên 01 năm đến 05 năm	38.400.000.000	-
Trên 05 năm	254.400.000.000	-
Cộng	<u>302.400.000.000</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ					
Tiền và các khoản tương đương tiền	75.833.893.911	-	-	-	75.833.893.911
Phải thu khách hàng	57.585.756.659	-	229.802.662	-	57.815.559.321
Các khoản cho vay	6.600.000.000	-	-	-	6.600.000.000
Các khoản phải thu khác	24.273.931.431	-	-	-	24.273.931.431
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.003.442.054	-	-	1.605.483.271	2.608.925.325
Cộng	165.297.024.055	-	229.802.662	1.605.483.271	167.132.309.988
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	66.879.173.384	-	-	-	66.879.173.384
Phải thu khách hàng	46.929.104.746	-	353.471.893	-	47.282.576.639
Các khoản phải thu khác	22.125.395.293	-	-	-	22.125.395.293
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	139.967.376	-	-	742.751.427	882.718.803
Cộng	136.073.640.799	-	353.471.893	742.751.427	137.169.864.119

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết thời gian quá hạn của khoản phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Quá hạn dưới 06 tháng	6.600.000	-
Quá hạn trên 06 tháng đến dưới 01 năm	66.710.548	33.320.300
Quá hạn trên 01 năm đến dưới 02 năm	-	304.667.679
Quá hạn trên 02 năm đến 03 năm	156.492.114	15.421.285
Quá hạn trên 03 năm	-	62.629
Cộng	229.802.662	353.471.893

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (chưa bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	69.888.312.715	67.184.183.641	-	137.072.496.356
Phải trả người bán	29.794.526.132	-	-	29.794.526.132
Các khoản phải trả khác	8.669.632.951	10.809.175	-	8.680.442.126
Cộng	108.352.471.798	67.194.992.816	-	175.547.464.614
Số đầu năm				
Vay và nợ	39.886.447.113	51.899.978.413	-	91.786.425.526
Phải trả người bán	45.977.437.521	-	-	45.977.437.521
Các khoản phải trả khác	7.611.804.367	10.809.175	-	7.622.613.542
Cộng	93.475.689.001	51.910.787.588	-	145.386.476.589

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm		
	USD	SGD	USD	SGD	HKD
Tiền và các khoản tương đương tiền	199.861,52	-	2.500,00	-	2.500,00
Phải trả người bán	-	(5.000,00)	-	(5.000,00)	-
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	199.861,52	(5.000,00)	2.500,00	(5.000,00)	2.500,00

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Công ty có các khoản vay có lãi suất thả nổi tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 là 137.072.496.356 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 91.786.425.526 VND).

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 2.056.087.445 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 998.711.631 VND).

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	75.833.893.911	-	66.879.173.384	-	75.833.893.911	66.879.173.384
Phải thu khách hàng	57.815.559.321	-	47.282.576.639	-	57.815.559.321	47.282.576.639
Các khoản cho vay	6.600.000.000	-	-	-	6.600.000.000	-
Các khoản phải thu khác	24.273.931.431	-	22.125.395.293	-	24.273.931.431	22.125.395.293
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.608.925.325	(139.707.682)	882.718.803	(89.362.427)	2.458.129.400	793.356.376
Cộng	167.132.309.988	(139.707.682)	137.169.864.119	(89.362.427)	166.981.514.063	137.080.501.692

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay và nợ	137.072.496.356	91.786.425.526	137.072.496.356	79.370.264.151
Phải trả người bán	29.794.526.132	45.977.437.521	29.794.526.132	45.977.437.521
Các khoản phải trả khác	8.680.442.126	7.622.613.542	8.680.442.126	7.622.613.542
Cộng	175.547.464.614	145.386.476.589	175.547.464.614	132.970.315.214

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay và vay dài hạn tương đương giá trị sổ sách do ảnh hưởng của việc chiết khấu là không đáng kể.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch của 3 Công ty chứng khoán công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2013


Lê Ngọc Hồng
Người lập biểu


Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng


Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	182.758.700.000	141.750.667.853	523.079.201	31.548.341.630	8.777.273.107	12.196.954.896	377.555.016.687
Tăng vốn do chuyển đổi trái phiếu	38.845.840.000	28.404.160.000	-	-	-	-	67.250.000.000
Tăng vốn do phát hành cổ phiếu	9.133.700.000	(9.133.700.000)	-	-	-	-	-
Thưởng cho cổ đông hiện hữu	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	30.964.598.249	30.964.598.249
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(24.814.051.400)	(24.814.051.400)
Chênh lệch tỷ giá	-	-	(523.079.201)	-	-	-	(523.079.201)
Trích các quỹ	-	-	-	3.443.340.978	1.147.780.326	(7.804.906.218)	(3.213.784.914)
Số dư cuối năm trước	230.738.240.000	161.021.127.853	-	34.991.682.608	9.925.053.433	10.542.595.527	447.218.699.421
Số dư đầu năm nay	230.738.240.000	161.021.127.853	-	34.991.682.608	9.925.053.433	10.542.595.527	447.218.699.421
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	43.251.213.643	43.251.213.643
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	-	(20.766.441.600)	(20.766.441.600)
Trích các quỹ	-	-	-	2.352.129.333	784.043.111	(5.902.845.156)	(2.766.672.712)
Số dư cuối kỳ	230.738.240.000	161.021.127.853	-	37.343.811.941	10.709.096.544	27.124.522.414	466.936.798.752

Đơn vị tính: VND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2013



(Handwritten signature in blue ink)

Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng

Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

Lê Ngọc Hồng
Người lập biểu